

## Quỹ TYM, Việt Nam

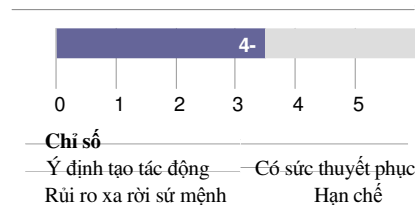
Được Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thành lập từ năm 1992 theo mô hình của Ngân Hàng Grameen, tới năm 1998, Quỹ TYM đã trở thành một ban độc lập, trực thuộc Hội. Tới năm 2006, TYM đã có tư cách pháp nhân chính thức, là một đơn vị sự nghiệp có thu thuộc Hội. Sứ mệnh xã hội của TYM là “*cải thiện chất lượng cuộc sống và địa vị xã hội của phụ nữ nghèo, phụ nữ có thu nhập thấp và gia đình họ thông qua việc cung cấp các dịch vụ tín dụng, tiết kiệm và bảo hiểm*”. TYM đang hoạt động trên địa bàn nông thôn và cận thành thị của 10 tỉnh quanh Hà Nội và miền Bắc Việt Nam. Quỹ cho vay các món vốn phục vụ tiêu dùng/vốn khẩn cấp, vốn dùng cho kinh doanh và đầu tư, các dịch vụ tiết kiệm và bảo hiểm. Tới tháng 4/2010, TYM đã có 43 chi nhánh, với 46.347 thành viên và dư nợ vốn lên tới 237 tỷ đồng (12,7triệu USD).

### Đánh giá Thành tích Xã hội

Tháng 5/ 2010

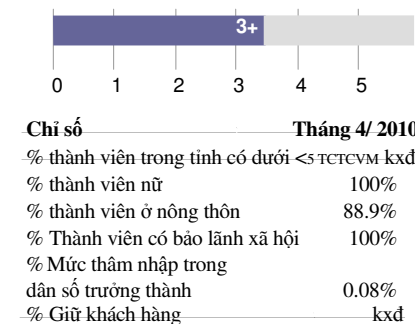
Nhìn chung, Thành tích Xã hội của TYM được xếp hạng “4-”

Quản lý Thành tích Xã hội	Hòa nhập tài chính <sup>(*)</sup>	Bảo vệ thành viên	Nhân sự	Thay đổi XH
<b>4-</b>	<b>3+</b>	<b>3+</b>	<b>4-</b>	<b>***</b>



### Quản lý Thành tích Xã hội

Với mục đích mạnh mẽ nhằm mang lại tác động xã hội, TYM đi theo một sứ mệnh xã hội rõ ràng được thể hiện chi tiết trong các mục tiêu chung và được thống nhất giữa những người ra quyết định, và thường được tính tới trong việc lập kế hoạch chiến lược. Mặc dù có sử dụng nhiều công cụ theo dõi thành tích xã hội liên quan, như khảo sát thành viên ra nhóm, đánh giá tác động, khảo sát mức độ hài lòng của thành viên, v.vv, TYM vẫn chưa xác định và theo dõi liên tục theo một bộ chỉ số đánh giá hiệu quả xã hội rõ ràng, có thể đo đếm được.

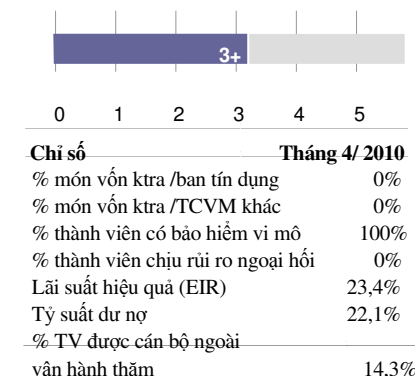


### Hòa nhập tài chính

Dù TYM không sử dụng các công cụ xác định đối tượng mục tiêu nào để lựa chọn thành viên, nhưng với các cuộc khảo sát thị trường nghiêm ngặt và các dịch vụ tài chính phù hợp, phạm vi hoạt động của TYM hiện đang chủ yếu tập trung vào các dịch vụ tài chính cho phụ nữ có thu nhập thấp, tại các tỉnh có tỷ lệ nghèo còn cao so với trung bình cả nước (11,5% so với 11,3%).

Các sản phẩm của TYM được đa dạng hóa trong các năm qua. Với những cố gắng của nhóm nghiên cứu có năng lực, TYM đã chuyển đổi từ mô hình Grameen sang ASA, phát triển thêm tiết kiệm tự nguyện, và dịch vụ bảo hiểm vi mô (thành lập Quỹ Tương Trợ).

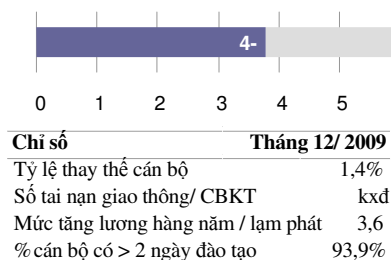
Chi phí cho dịch vụ của Quỹ đối với thành viên là khá phù hợp, nhờ định giá cạnh tranh và chi phí giao dịch thấp. Tới tháng 12/2009, lãi suất hiệu quả của các hoạt động tổng thể theo CCSF đạt 23,4%.



### Bảo vệ thành viên và Tài chính có đạo đức

Hiện chưa có ban tín dụng tại Việt Nam, TYM hiện đang nỗ lực để tránh tình trạng bẫy nợ cho thành viên bằng cách xét duyệt cho vay đồng thời tính toán khả năng hoàn trả, giới thiệu các sản phẩm bảo hiểm vốn vay bắt buộc và thực hiện kiểm tra chéo không chính thức qua việc nói chuyện với thành viên trong cộng đồng. Cho dù khế ước và bìa vốn được thiết kế chi tiết và rõ ràng, TYM vẫn chưa triển khai những phương pháp thực hiện đạt hiệu quả xã hội tốt nhất khi xét tới yếu tố minh bạch, như các tổ chức TCVM khác ở Việt Nam. TYM chỉ đề cập tới mức lãi phẳng trong khế ước. TYM đang tiến hành rất tốt các bước để tăng cường thái độ đạo đức của cán bộ, thực hiện thu tiền phù hợp, tạo ra các kênh thông tin để thu thập được ý kiến từ thành viên. Mặc dù nhận thức được vấn đề này, TYM vẫn chưa thiết kế được chính sách Chống rửa tiền đầy đủ.

(\*) Hòa nhập tài chính là khái niệm chỉ khả năng cung cấp các dịch vụ ngân hàng với giá bình dân tới nhiều nhóm khách hàng còn khó khăn và nhóm khách hàng có thu nhập thấp.



### Chính sách nhân sự

- Với công tác quản lý nhân sự chuyên nghiệp, TYM đang thực hiện các mô hình nhân sự công bằng trong việc tuyển dụng và đào tạo, và gần đây cũng đã sửa đổi chính sách về quản lý tiền mặt để giảm thời gian cán bộ mang tiền tới cơ sở. TYM cũng thực hiện các khảo sát mức độ hài lòng của cán bộ, và mặc dù không có một bộ phận chuyên biệt được bầu ra để đại diện cho toàn thể cán bộ, các bộ vẫn có thể trao đổi với nhau cởi mở trong toàn tổ chức.
- Cán bộ được hưởng mức khen thưởng tương đối khi so sánh với tiêu chuẩn nhà nước, và so với mức sống hiện nay. Thêm vào đó, tốc độ tăng lương trong thời gian gần đây cũng đã vượt qua tốc độ lạm phát.
- Phụ nữ mang tính đại diện cao trong Quỹ do từ tháng 12/2009, tỷ lệ cán bộ nữ chiếm 74% tổng số cán bộ TYM.

### Thay đổi về xã hội

Dịch vụ cơ bản, giáo dục, và y tế	*****
Bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ	*****
Chống thất nghiệp	*****
Dân chủ và nhân quyền	*****
Xóa nghèo	*****
Bền vững về môi trường	*****

- TYM đang thực hiện rất nhiều hoạt động nâng cao năng lực cho thành viên, bao gồm (i) đào tạo cho cụm trường, thủ quỹ cụm các kỹ năng cơ bản về quản lý, giám sát; (ii) đào tạo cơ bản cho thành viên về quản lý rủi ro và bảo hiểm; (iii) các chiến dịch nâng cao nhận thức về giới, về vệ sinh y tế, v.v.
- 5 năm một lần, nhóm nghiên cứu của TYM đã thực hiện các cuộc đánh giá tác động với sự hỗ trợ của các cố vấn bên ngoài để đảm bảo Quỹ xác định đúng đối tượng và đánh giá sự thay đổi điều kiện sống của thành viên.

## Thông tin về TCTCVM

### Các dịch vụ tài chính

- ✓ Dịch vụ tín dụng: 46.347 người vay
- Vốn chung (74%), Vốn dài hạn (25,2%), Vốn đa mục đích (0,7%)
- Dư nợ vốn TB: 274 USD (23% GDP/ đầu người)
- Lãi suất hiệu quả TB: 23,4%
- ✓ Dịch vụ tiết kiệm: 11.715 thành viên có TK tự nguyện
- Tiết kiệm bắt buộc (lãi suất 3,6%/năm)
- Tiết kiệm tự nguyện (lãi suất 3,6%/năm)
- ✓ Dịch vụ bảo hiểm vi mô: 46.347 thành viên được bảo hiểm
- Dịch vụ bảo trợ tín dụng hỗ trợ phần chi phí còn thiếu khi có người chết, tang ma.
- ✗ Dịch vụ chuyển tiền:

### Các dịch vụ phi tài chính

	Nâng cao nhận thức	Đào tạo	Dịch vụ
Phát triển kinh doanh	✗	✗	✗
Giáo dục, Y tế và Dịch vụ cơ bản	✓	✓	✗
Trao quyền cho phụ nữ	✓	✓	✗
Dân chủ & Nhân quyền	✓	✗	✗
Môi trường	✓	✗	✗

## Thông tin về Việt Nam

Chỉ số	Việt Nam	EAP
<b>Nhân khẩu học</b>		
Dân số đô thị (%)	26	44
<b>Y tế</b>		
Tuổi thọ trung bình	74	72,0
Tỷ lệ tử vong sơ sinh (<5) trên 1.000 trẻ	12	22
<b>Giáo dục</b>		
Tỷ lệ người lớn biết chữ (%)	92,5	93
Tỷ lệ đăng ký vào tiểu học (tổng %)	102	111
<b>Giới</b>		
Phần trăm số ghế của phụ nữ trong Quốc hội (%)	25,8	18,0
<b>Chuẩn nghèo</b>		
Số dân sống dưới 1,25 \$/ngày (%)	21,5	16,8
Số dân sống dưới 2 \$/ngày (%)	48,4	38,7
Chỉ số Gini	0,38	-
<b>HDI - Chỉ số phát triển con người</b>		
Xếp hạng trên 182 quốc gia	116	-
Tỷ lệ tăng trưởng giai đoạn 2000-2007 (%)	0,71	-
<b>Kinh tế (2009)</b>		
Tăng trưởng kinh tế (%)	6,2	-
Lạm phát (%)	6,5	-

**Nguồn:** Báo cáo Phát triển con người của LHQ, Tổng cục thống kê, Các chỉ số phát triển quốc tế **Chú ý:** Mức chuẩn nghèo 1,25 \$ và 2 \$ là dựa trên mức giá quốc tế năm 2005; EAP là chữ viết tắt của Khu vực Châu Á Thái bình dương. Số liệu lạm phát tính đến năm 2009.

<b>Liên hệ</b>	Planet Rating: Dina Pons; <a href="mailto:dpons@planetrating.com">dpons@planetrating.com</a> . ĐT +63 (2)8977992 TYM: Bà Hồ Thị Quý; <a href="mailto:tymfund@vnn.vn">tymfund@vnn.vn</a> . ĐT: +84 4 3728 1070	REF:070910
----------------	--	------------

Xem thêm phần cuối báo cáo để có thông tin từ bài thuyết trình về tổ chức TYM, cũng như các mục Ngành Tài chính vi mô và Môi trường kinh tế xã hội.

## Đánh giá thành tích xã hội

### ▪ Quản lý thành tích xã hội

Quản lý thành tích xã hội được đánh giá xếp loại “4”

#### Định nghĩa về sứ mệnh của tổ chức

##### Quỹ TYM

Định nghĩa	Đang tiến hành
Năm cập nhật gần nhất	kxd
Mục đích tạo tác động xã hội	Có sức thuyết phục

Trực thuộc Hội LHPN Việt Nam, Quỹ TYM luôn cam kết cung cấp các dịch vụ tài chính và thực hiện trách nhiệm xã hội; Quỹ cũng có mục đích rõ ràng nhằm tạo tác động xã hội. Sứ mệnh xã hội của TYM được xây dựng từ khi vừa thành lập, và hoàn toàn phù hợp với mục tiêu của Hội<sup>1</sup>. Sứ mệnh của TYM được xác định với sự hiểu biết ban đầu đầy đủ về những thách thức trong xã hội tại các khu vực Quỹ đang hoạt động. Điều này có được là nhờ sự hiểu biết của cấp chính quyền hội phụ nữ địa phương trực tiếp thực hiện các chương trình xã hội hỗ trợ phụ nữ thu nhập thấp. Sứ mệnh của TYM chưa hề phải sửa đổi từ khi áp dụng, và được đưa chi tiết vào các mục tiêu xã hội liên quan, như xác định đối tượng thành viên (phụ nữ có thu nhập thấp và gia đình họ), các loại hình dịch vụ (tín dụng, tiết kiệm và bảo hiểm) và tác động xã hội được kỳ vọng (nâng cao chất lượng cuộc sống và địa vị xã hội). Tuy nhiên, Quỹ TYM vẫn chưa bắt đầu thiết kế lộ trình tác động xã hội liên quan, và cũng chưa nêu rõ được sứ mệnh xã hội trong các mục tiêu xã hội, để có được những chỉ số đánh giá tác động xã hội chính xác.

#### Phổ biến trong toàn tổ chức về sứ mệnh

##### Quỹ TYM

Sứ mệnh xã hội và việc ra quyết định	Có sức thuyết phục
Sứ mệnh xã hội và lập kế hoạch	Có sức thuyết phục
Đầu tư vào các kỹ năng nhằm đạt thành tích xã hội	Có sức thuyết phục
Nguy cơ sai lệch sứ mệnh	Hạn chế

Với kinh nghiệm lâu năm trong công tác xã hội và tài chính vi mô tại TYM và trong Hội, Ban giám đốc và chủ tịch HĐQT đã thể hiện mục đích rõ ràng nhằm thực hiện sứ mệnh xã hội của TYM.

Tầm nhìn xã hội, sứ mệnh và các giá trị cơ bản của Quỹ đã được kết hợp chặt chẽ, và được cân nhắc trong các quá trình lập kế hoạch và ra quyết định. Các mục tiêu chính luôn được định hướng để hướng tới kết quả mà TYM sẽ đạt được đối với mục đích cung cấp dịch vụ tài chính và thực hiện trách

nhiệm xã hội của Quỹ. Những mục tiêu này bao gồm, nhưng không giới hạn trong (i) tăng số thành viên lên 170.536 vào năm 2014; (ii) tăng huy động tiết kiệm để đạt mục tiêu 155 tỷ đồng vào năm 2014; (iii) đa dạng hóa sản phẩm; (iv) giảm chi phí giao dịch; (v) mở chi nhánh ở vùng sâu vùng xa, dành cho dân tộc thiểu số; (vi) tăng tiết kiệm gia đình; (vii) tăng cường cung cấp các dịch vụ phi tài chính. Tuy nhiên, một cách tổng thể, TYM vẫn chưa xác định được các mục tiêu xã hội cụ thể, rõ ràng, có thể tính được, để tiếp tục theo dõi việc thực hiện qua nhiều năm và tăng cường lượng thông tin có thể cung cấp cho công tác theo dõi thành tích xã hội.

##### Quỹ TYM

Kết hợp sứ mệnh xã hội trong quản lý nhân sự	
Tuyển dụng	Có sức thuyết phục
Đào tạo	Có sức thuyết phục
Đánh giá	Có sức thuyết phục
Cơ chế khen thưởng	Có sức thuyết phục

Hiện TYM đang áp dụng các quy trình cơ bản, nhằm đảm bảo rằng cán bộ gắn bó với sứ mệnh xã hội. Đó là: (i) Quá trình tuyển dụng xem xét ứng viên có đáp ứng được các giá trị cơ bản của TYM không; (ii) ưu tiên các ứng viên có nền tảng xã hội thấp (bao gồm cả con thành viên), có kinh nghiệm trong công tác cộng đồng; (iii) sau khi tuyển dụng, ứng viên được giảng giải ngắn gọn về tầm nhìn và sứ mệnh của tổ chức; (iv) TYM thực hiện đào tạo về quan hệ với thành viên cho cán bộ tại cơ sở; (v) khi xét thưởng cho cán bộ có tính tới một số yếu tố chăm sóc khách hàng (mức độ hài lòng của thành viên, chất lượng buổi họp cụm, đúng giờ, số thành viên vắng mặt, v.vv). Thêm nữa, có nhiều cán bộ quản lý được đào tạo thêm về quản lý thành tích xã hội: (i) tất cả trường chi nhánh, trường khu vực đều được đào tạo về khảo sát thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm, khảo sát mức độ hài lòng của thành viên, và công cụ đo đối nghề; (ii) Giám đốc, và phó Giám đốc thường trực tham gia khóa đào tạo về quản lý thành tích xã hội do ADA, CORDAID và SEEP tổ chức. Nhìn chung, TYM hiện đang có được hỗ trợ kỹ thuật từ phía CARD MRI để tăng cường đa dạng hóa sản phẩm và các dịch vụ bảo hiểm.

Nguy cơ sai lệch sứ mệnh được hạn chế, nhờ vào sự cam kết chắc chắn của cán bộ các cấp cũng như Chủ tịch HĐQT. Các cán bộ được thông tin về tác động xã hội trong công việc của họ (công bố số thành viên ra nhóm, phương pháp tiếp cận có sự tham gia trong khi thí điểm ASA). Tuy nhiên, kết quả của những đánh giá này hoàn toàn có thể được công bố rộng rãi hơn qua tuyên truyền nội bộ (như tạo lập một ấn phẩm thông tin về kết quả xã hội), nhờ đó có thể khích lệ cán bộ hơn nữa nhằm đạt được sứ mệnh xã hội chung của TYM.

<sup>1</sup> Theo điều 1 – Hiến chương Hội LHPN Việt Nam: “Đại diện và bảo vệ quyền bình đẳng và dân chủ cùng lợi ích hợp pháp và công bằng của phụ nữ.”

## Giám sát thành tích xã hội

### Quý TYM

Chỉ số hiệu quả xã hội	
Tồn tại	Đang tiếp diễn
Liên quan	Đang tiếp diễn
Theo dõi	Bắt đầu
Độ tin cậy	Đang tiếp diễn

Một số chỉ số thành tích xã hội đã được xác định, phù hợp với các mục tiêu xã hội, mặc dù hiện tại TYM chưa có các báo cáo chuẩn để gửi ban giám đốc và HĐQT. Những chỉ số này bao gồm: số lượng thành viên, số huy động tiết kiệm cùng với việc phát triển các sản phẩm tiết kiệm mới, huy động bảo hiểm gia đình (bao gồm theo dõi thời gian chi trả bảo hiểm), v.v.

TYM hiện cũng đã sử dụng nhiều công cụ theo dõi phù hợp để nâng cao được năng lực tạo lập chỉ số xã hội:

- Đánh giá tác động bên ngoài, được nhóm nghiên cứu của TYM thực hiện với sự giúp đỡ của bộ phận nghiên cứu CARD MRI. Các đánh giá được thực hiện 5 năm một lần, để đảm bảo theo dõi được những thay đổi trong điều kiện sống của thành viên.
- Hoạt động nghiên cứu thị trường (đề cập đến các sản phẩm tiết kiệm, vay vốn hay bảo hiểm) trong đó sử dụng các công cụ như Thảo luận nhóm tập trung, xếp loại ưu tiên tương đối, và đánh giá xếp loại phân bố sản phẩm.
- Khảo sát tỷ lệ thành viên ra nhóm được thực hiện thường xuyên với tất cả các thành viên ra nhóm và thông tin được tổng hợp hàng tháng tại VPTW. Các phản hồi và mức độ hài lòng của thành viên sẽ được thu thập trong các buổi họp cụm, các cuộc thảo luận nhóm tập trung và khảo sát mức độ hài lòng của thành viên.

Các công cụ xác định đối tượng mục tiêu vẫn chưa được sử dụng (hiện TYM không còn sử dụng Bảng kiểm tra tiêu chuẩn hộ gia đình, nhưng việc triển khai sử dụng PPI - chỉ số thoát nghèo - thì vẫn còn đang thảo luận).

Các chỉ số thành tích xã hội chưa được nhóm kiểm toán nội bộ và các kiểm toán bên ngoài đánh giá để có thể phát hiện ra các rủi ro sai lệch sứ mệnh.

### ▪ Hòa nhập dịch vụ tài chính

Hoà nhập tài chính được đánh giá xếp loại “3+”

#### Phạm vi tiếp cận với các đối tượng khó khăn

Bối cảnh	Tháng 4/ 2010
Tỷ lệ thâm nhập của các dịch vụ TCVM (% dân số)	kxd
# chi nhánh TCVM/ 100.000 dân	kxd
# CN ngân hàng thương mại/100.000 dân *	3.3
% thành viên TCVM trong vùng có ít TCTCVM hoạt động	kxd

Nguồn: \* CGAP Nghiên cứu tiếp cận tài chính 2009.

Với sự thiếu hụt thông tin chi tiết của quốc gia và khu vực về mức độ thâm nhập thị trường của các dịch vụ tài chính, hiện vẫn chưa rõ việc TYM thực sự phục vụ bộ phận dân số không được tiếp cận các dịch vụ tài chính vì mô đạt đến mức độ nào.

Thông tin về mức dân số nghèo tính theo tỉnh tại Việt Nam vẫn không đồng nhất. Theo ước tính năm 2009, phạm vi hoạt động của TYM chủ yếu trên các vùng có mức độ dân nghèo cao hơn so với mức trung bình tại Việt Nam (11,5% so với 11,3%). Ngoài ra, 88,9% thành viên của TYM hiện đang sống tại vùng nông thôn và cũng giống như ở các nước đang phát triển khác, đối tượng nghèo ở Việt Nam hiện vẫn còn là một vấn đề tại vùng nông thôn. Chính phủ Việt Nam đã xác định mức chuẩn nghèo ở nông thôn là có thu nhập dưới 200.000 đồng/tháng (tương đương 12,5USD). Trong số 10 tỉnh nơi TYM đang hoạt động, có 3 tỉnh trong số đó có mức nghèo cao hơn 17%.

Nhìn chung, với các sản phẩm hiện TYM đang cung cấp (vốn vay nhỏ và tiết kiệm), các điều kiện (hoàn trả theo tuần, lãi suất) và các kênh phân phối (hợp cụm, địa điểm chi nhánh), tất cả đang góp phần tăng khả năng tiếp cận tới người nghèo và người có năng lực kinh doanh. Hiện nay, mức độ bão hòa của dịch vụ TCVM tại Việt Nam là tương đối nhỏ, TYM vẫn có khả năng tiếp tục phát triển, nhờ vào vị thế hiện có trên thị trường, nhờ danh tiếng và sự kết hợp chặt chẽ với Hội.

Đối với định hướng mục tiêu địa lý, TYM thực hiện nghiên cứu thị trường cần trọng trước khi triển khai tại những địa bàn mới.<sup>2</sup> Tuy nhiên, hiện vẫn chưa có một tiêu chí quyết định chính thức nào đối với việc lựa chọn địa bàn.

Chỉ số phạm vi tiếp cận	Việt Nam	TYM
% phụ nữ	93,80%	100,0%
% người dân nông thôn	72,16%	88,09%
% thành viên có bảo lãnh xã hội	kxd	100,0%

Nguồn: Phân tích TCVM Châu Á và Báo cáo Tiêu chí chuẩn, trung bình (Mix, 2009)

Từ năm 2008, để nâng cao hiệu suất, TYM không còn sử dụng chỉ số Cashpor và hiện không áp dụng các công cụ xác định từng đối tượng mục tiêu nào. Tuy nhiên, tổ chức vẫn dựa trên những căn cứ chắc chắn từ sứ mệnh là chỉ hướng tới phụ nữ. Tiền công của lao động nữ chỉ bằng 72% tiền công của nam giới (riêng trong ngành nông nghiệp thì chỉ bằng 62%). Việt Nam có truyền thống chuyển quyền thừa kế đất cho con trai, và đàn ông thường là người đứng tên sử dụng đất trong khi quyền sử dụng đất của phụ nữ còn hạn chế.

TYM	Tháng 4/2010
Tổng số thành viên	46.774
Mức thâm nhập số dân trưởng thành	0,08%
Mức thâm nhập hộ nghèo	kxd

Với 46.347 thành viên, TYM có mức độ thâm nhập thấp<sup>3</sup> – 0,8%, trên toàn dân số tại Việt Nam.

<sup>2</sup> Ví dụ, tổng quan về cạnh tranh, nhu cầu, tiềm năng, tổng quan về thị trường nói chung; Tiêu chí dân số: Sinh kế, Điều kiện kinh tế, và tỷ lệ nghèo.

<sup>3</sup> (Tổng số thành viên TYM)/(tổng dân số trưởng thành tại Việt Nam)

## Tính thích ứng của dịch vụ

TYM	2009	T. 4/2010
Khảo sát thành viên chính thức có:		
Phát triển sản phẩm mới	Có	Có
Độ hài lòng của thành viên	Có	Có
Lý do TV ra nhóm	Có	Có
Tần suất tổ chức khảo sát thành viên	Hàng năm	Hàng năm
Mức vốn phát tb/món vốn	294	403
<hr/>		
% GDP trên đầu người	26,9%	33,8%
TV vay vốn > 12 tháng	34,7%	47,9%
% hưởng lợi từ dự tiết kiệm	18,4%	25%
% hưởng lợi từ bảo hiểm tín dụng	100%	100%

TYM thực hiện các đánh giá tác động (với sự giúp đỡ của các cố vấn bên ngoài) và thực hiện nghiên cứu định kỳ (bộ phận nghiên cứu của Quỹ) về hiệu quả các sản phẩm đem lại, nhu cầu tài chính của thành viên, và chất lượng chung của dịch vụ (khảo sát mức độ hài lòng của thành viên và khảo sát TV ra nhóm). Các dịch vụ tài chính giữ ở mức ổn định trong những năm gần đây (bao gồm mức vốn vay nhỏ, tiết kiệm tự nguyện, và bảo hiểm), đồng thời, kỳ hạn và các điều kiện đã linh động hơn, ví dụ: sử dụng hình thức tín chấp để dàng từ mô hình Grameen sang ASA, việc rút tiết kiệm, quy định hợp cụm bắt buộc, kỳ hạn vốn. So với các dịch vụ hiện tại của nhà nước (ví dụ: kỳ hạn hoàn trả 3 năm tại NHCSXH), các món vay của Quỹ linh động và phù hợp với các hoạt động được cấp vốn.

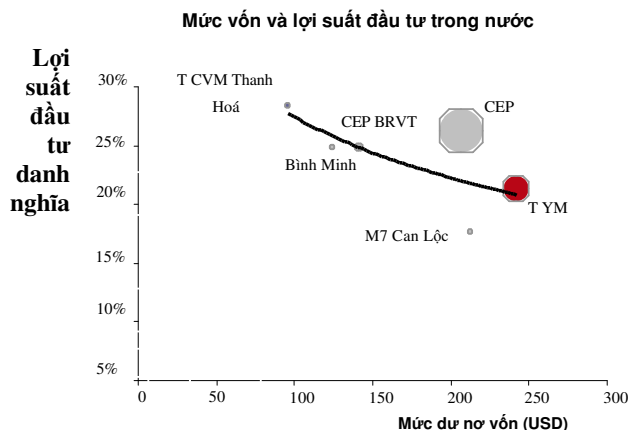
Nhờ có được bộ phận chuyên môn về nghiên cứu, Quỹ kỳ vọng sẽ thiết kế thêm các dịch vụ đáp ứng được ngày càng cụ thể hơn các hoạt động kinh tế của nhóm đối tượng (kỳ hạn, bảo lãnh, kế hoạch hoàn trả), được kỳ vọng sẽ phát triển nhanh hơn. Cán bộ kỹ thuật được bồi dưỡng về tất cả các sản phẩm tài chính mới (về phương pháp tín dụng ASA, và sản phẩm bảo hiểm vi mô).

TYM tiếp tục tìm hiểu và thí điểm các sản phẩm mới và/hoặc mang tính đổi mới (như: bảo hiểm y tế vi mô, tiết kiệm, vốn hoàn trả tháng, tần suất hợp cụm). Việc triển khai một sản phẩm mới có dựa trên những phản hồi không chính thức từ phía thành viên, và các buổi thảo luận nhóm tập trung. Quỹ TYM theo dõi và giám sát tỷ lệ thành viên ra nhóm, thực hiện khảo sát thành viên ra nhóm (gần đây nhất là vào năm 2009). Với tỷ lệ 10,5% vào năm 2009, tỷ lệ ra nhóm (số tv ra nhóm/tổng số TV) tại TYM đang ở mức đáng nể.

## Chi phí dịch vụ

Với lợi suất trên lý thuyết đạt 23,4%, TYM hiện đang áp dụng lãi suất cố tính cạnh tranh và thương mại so với mức phí đối với các món vốn tương tự ở Việt Nam.<sup>4</sup> Năm 2008, do lạm phát buộc chi phí tăng theo nên TYM áp dụng mức lãi suất là 1,3% (phẳng)

hàng tháng. Tuy nhiên, sau đó TYM đã giảm xuống mức 1% như hiện nay. TYM cũng có nỗ lực phối hợp để tính phí chỉ với những dịch vụ có giá trị, và mức tăng dự kiến chỉ trong trường hợp (i) lạm phát cao hơn dự kiến hoặc (ii) lãi suất vay thương mại vượt quá 18%.



Đối với dịch vụ tiết kiệm, cả sản phẩm tiết kiệm bắt buộc và tiết kiệm tự nguyện đều có mức lãi suất hàng năm 3,6%, thấp hơn lạm phát. Ngoài ra, để rút tiết kiệm, thành viên cần báo trước 1 tuần đối với cả hai loại sản phẩm.

Nhìn chung, giá giao dịch ở mức chấp nhận được, tuy vẫn chưa phải ở mức tối thiểu có thể. Tuy việc hoàn trả được thực hiện tại hợp cụm nhưng phát vốn diễn ra tại chi nhánh, mặc dù trụ sở chi nhánh có khoảng cách tương đối phù hợp với nhà thành viên (tối đa 15 km). Với nỗ lực giảm gánh nặng thời gian cho thành viên, TYM đã thực hiện hợp cụm một cách linh động (kéo dài tối đa 1 giờ), hợp mỗi tháng 1 lần, hoàn trả hàng tuần (vào thời điểm nhất định tại cụm). TYM đang thí điểm hình thức hoàn trả theo tháng cùng với chính sách hợp theo quý đối với một số chi nhánh với nỗ lực đáp ứng nhu cầu thành viên, giải quyết khó khăn về thời gian và lo lắng về tỷ lệ ra nhóm cao tại một số khu vực. TYM không sử dụng hình thức thu lãi đầu kỳ, và các yêu cầu về rút tiết kiệm đã được nói lỏng hơn (từ yêu cầu 4 năm là thành viên liên tục tới yêu cầu mức tiết kiệm tối thiểu).

<sup>4</sup>. Hiện tại, mức chi phí cho dịch vụ của TYM phù hợp với mức phí của các tổ chức TCVM khác ở Việt Nam, tính theo lãi suất thương mại, như CEP, với mức vốn phát trung bình là 207USD và lợi suất đầu tư đạt 26,2% và

so với M7 Can Lộc, mức vốn phát trung bình là 213USD và lợi suất dư nợ là 17,6%. TYM đang có mức lãi suất cao hơn mức lãi cơ tự vốn từ chính phủ mà Ngân hàng Chính sách hiện đang áp dụng.

## ▪ Bảo vệ thành viên

Tiêu chí Bảo vệ thành viên được đánh giá “3+”

### Tránh tình trạng vay nợ quá nhiều

Quỹ TYM	Tháng 4/ 2010
% món vốn đối chiếu thông tin với Ban tín dụng*	0%
% món vốn đối chiếu với các tổ chức cho vay chính thức khác	0%
Yêu cầu hoàn trả dần/ thu nhập khả dụng	kxd
% người vay hưởng lợi từ bảo hiểm nhân thọ tín dụng	100%
% thành viên vay vốn chịu rủi ro ngoại hối (USD)	0%
% thành viên tiết kiệm chịu rủi ro ngoại hối (USD)	0%

Chú ý: \* Xem “Ngành Tài chính vi mô: Tại Việt Nam, Ban tín dụng hiện vẫn chưa hoạt động.

Do Việt Nam chưa có Ban tín dụng, việc chia sẻ thông tin về những người vay vốn cùng lúc từ nhiều tổ chức là rất có ý nghĩa. Có nhiều dấu hiệu chứng tỏ thành viên đang vay vốn từ tổ chức TCVM khác (chủ yếu là NHCSXH). Đồng thời, TYM cũng thực hiện các quy trình phù hợp để tránh tình trạng vay nợ quá nhiều: (i) phân tích hoàn trả có tính tới yếu tố những món vay nợ mà thành viên hiện vay từ các TCTCVM khác. Dù hiện chưa xác định cụ thể mức nợ cụ thể trong phân tích, yêu cầu về khả năng hoàn trả đòi hỏi thu nhập ròng phải bằng ít nhất 1,2 lần số tiền hoàn trả theo tuần; (ii) các món vốn được phát bằng tiền VND, thành viên không phải chịu rủi ro ngoại hối khi hoàn trả; (iii) TYM cung cấp bảo hiểm cho mọi thành viên để chi trả một phần viện phí và trong trường hợp thành viên không may qua đời, với mức hỗ trợ cao<sup>5</sup> và đề nghị bồi thường được xử lý nhanh chóng (trong vòng một tuần từ khi có yêu cầu chính thức); (iv) Quỹ TYM cũng thực hiện kiểm tra nền tảng gia đình các thành viên vay vốn bằng cách hỏi thăm qua hàng xóm, cán bộ Hội phụ nữ, và/hoặc trưởng thôn; (v) ý thức được tầm quan trọng của những hiểu biết về tài chính, TYM có nhiều kênh thông tin (vd: qua mít-tinh với Hội Phụ nữ, liên hệ ban đầu với CBKT, thẩm định vốn) để nâng cao hiểu biết của thành viên về tầm quan trọng của việc quản lý nợ trước khi TYM phát vốn.

### Tính minh bạch của dịch vụ

Bối cảnh	
Tỷ lệ người trưởng thành biết chữ*	92,5%
<b>Quỹ TYM</b>	<b>2009</b>
Công khai Lãi suất hiệu quả cho thành viên	Không
Loại lãi suất	Phẳng
Phí gia tăng	Không

Nguồn: \* Báo cáo phát triển con người LHQ.

Xét về tính minh bạch, TYM chưa thực hiện những biện pháp hoạt động xã hội tốt nhất vì Quỹ chỉ công bố lãi suất phẳng trong hợp đồng. Lãi suất hiệu quả (EIR) hiện không được công bố, và không có sáng kiến nào trên toàn ngành nhằm giải quyết tình trạng này. Ngoài ra, TYM chỉ cấp

cho thành viên bìa vốn (lich hoàn trả) mà không cấp khế ước dù tỷ lệ biết chữ của thành viên đạt mức cao..

Tuy vậy, khế ước và bìa vốn tương đối minh bạch, và có sự phân biệt rõ ràng giữa vốn và lãi.<sup>6</sup> Phí bảo hiểm Quỹ tương trợ được thể hiện rõ ràng trong giấy chứng nhận phát cho thành viên. Trước khi phát vốn, các điều kiện vay vốn được giải thích tại các buổi mít-tinh và được đọc to cho thành viên. Sổ tiết kiệm của thành viên được cập nhật hàng tuần tại các buổi họp cụm (để theo dõi hoàn trả) hoặc ở chi nhánh (khi phát vốn). Giao tiếp được thực hiện bằng tiếng Việt (khế ước được đọc to khi cần). Thành viên có thể đặt câu hỏi cho cán bộ tín dụng hoặc trưởng chi nhánh trước khi ký vào khế ước. Quỹ cũng tổ chức các buổi đào tạo cơ bản về tài chính trong suốt quá trình xét duyệt vốn (để tránh tình trạng vay nợ quá nhiều).

### Định giá công bằng

Bối cảnh	2009	T4. 2010
Lạm phát	6,5%	8,9%
<b>TYM</b>		
Mức lãi suất hiệu quả (trung bình)	kxd	23,4%
Lợi suất đầu tư (danh nghĩa)	24,9%	22,1%
Tỷ suất chi phí vận hành	11,7%	10,7%
Tỷ suất chi phí huy động vốn	4,1%	1,2%
Tỷ suất chi phí dự phòng mất vốn	0,2%	0,6%
ROA điều chỉnh	7,8%	9,5%

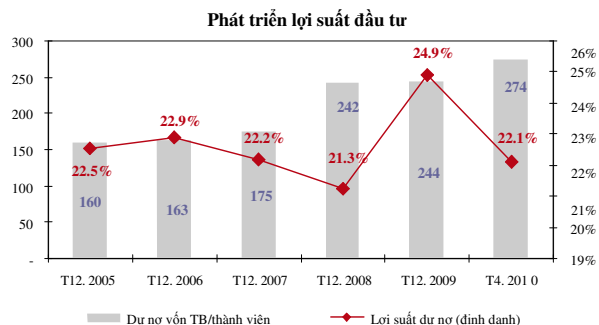
Nguồn: Báo cáo đánh giá Planet Rating GIRAFE 2010

TYM hiện cung cấp các loại dịch vụ tài chính với mức phí cạnh tranh nhờ việc Quỹ có mức biên hợp lý và rủi ro tín dụng hạn chế. TYM cấp vốn với mức biên hợp lý, nhưng vẫn phù hợp với mức giá của các tổ chức cạnh tranh (trừ NHCSXH). Rủi ro tín dụng được giới hạn và các nguồn vốn vay bên ngoài được thỏa thuận với những điều kiện thuận lợi. Chi phí vận hành nhìn chung phù hợp với các tiêu chuẩn của ngành. Bảo hiểm vi mô được cung cấp với mức phí thấp thông qua Quỹ tương trợ (đã tách ra khỏi TYM và hoạt động như một đơn vị độc lập trực thuộc Hội). Qua các năm, phí bảo hiểm cũng đã tăng lên. Từ mức phí chỉ mang tính tượng trưng là 200đ/tuần (0,1USD), TYM hiện đã nâng lên 1.000đ/tuần (0,5USD) + 0,4% khoản vay.<sup>7</sup> Mặc dù TYM chưa áp dụng chính sách nào nhằm tránh việc thu lợi quá mức, nhưng việc NHCSXH bóp méo thị trường góp phần hiệu quả trong việc hạn chế lợi nhuận quá mức; tỷ lệ ROA ở mức phù hợp, so với cấu trúc chi phí và tình trạng bóp méo thị trường của NHCSXH. Các quyết định thay đổi lãi suất phụ thuộc vào lạm phát và mức lãi suất cho vay của NHNN. 30-40% lợi nhuận ròng được sử dụng để trích lập nhiều quỹ dự phòng, bao gồm các quỹ phúc lợi xã hội và cho các dịch vụ phi tài chính của Hội.

<sup>5</sup> Năm viện > 7 ngày được chi trả 1 triệu đồng, tang ma được hỗ trợ cao nhất 3 triệu đồng, vốn vay được xóa nợ toàn bộ.

<sup>6</sup> Bìa vốn có 5 cột: Gốc, lãi, tổng phải trả, dư nợ vốn, dư nợ lãi

<sup>7</sup> Mức 1.000đ/ tuần là khoản góp vốn của thành viên và có thể hoàn lại cho TV.



TYM không tính chi phí giao dịch vượt mức hay phí phạt: thành viên không phải trả thêm phí (phí ngân hàng, phí đăng ký thẻ chấp, v.v.). Giá không bị phân biệt trên cơ sở sắc tộc, giới hay dân tộc. Nhìn chung, chính sách tập trung xóa đói giảm nghèo của TYM có liên hệ mật thiết với sứ mệnh của tổ chức mẹ (Hội LHPN VN) và đảm bảo giám sát đầy đủ công tác định giá có trách nhiệm và giảm thiểu rủi ro sai lệch sứ mệnh.

### Hình thức thu tiền phù hợp

#### TYM

Quy định đối với các hình thức thu tiền phù hợp Đang tiếp diễn  
Được q/định chính thức trong đánh giá của Kiểm toán Nội bộ Không

Mặc dù rủi ro tín dụng duy trì ở mức thấp, và hiếm thấy các trường hợp thu nợ chậm trả TYM cũng đã xây dựng những quy trình chính thức để giảm thiểu rủi ro từ các cách thức thu tiền không phù hợp. Quy trình vận hành quy định rõ ràng phương thức cần thực hiện để quản lý chậm trả dù chưa đưa ra được những hướng dẫn chi tiết (ví dụ: giải thích khi nào việc thu hồi vốn không còn phù hợp nữa và cần viện đến sự can thiệp của các nhà chức trách địa phương hay pháp luật). Những hướng dẫn chi tiết như vậy sẽ rất có ích nếu rủi ro tín dụng gia tăng trong tương lai.

Với những tiêu chí về việc tôn trọng khách hàng (vd. Quan hệ của cán bộ với thành viên, cách thức tiến hành họp cụm, mức độ hài lòng chung của thành viên) các mặt trọng tâm của TYM đối với dịch vụ khách hàng, cơ chế khen thưởng cũng góp phần hạn chế những cơ chế thu tiền không phù hợp và tăng cường những hình thức thích hợp.

Mặc dù thành viên không được biết về các quy trình thu hồi nợ chuẩn (VD: không được nêu trong kế hoạch), thành viên vẫn được cung cấp thông tin về các hình thức thu tiền phù hợp khi phát vốn. Do TYM không yêu cầu thẻ chấp nên không bao giờ tịch thu tài sản của thành viên.

### Thái độ đạo đức của cán bộ

#### Quý TYM

Cán bộ cơ sở ký cam kết trong bản quy tắc đạo đức Không  
Đào tạo về quy tắc đạo đức Có  
Cơ chế thi đua khen thưởng nâng cao thái độ đạo đức Có  
Thực hiện chính sách chống gian lận và tham nhũng Có

Mặc dù cán bộ không phải ký một bản Quy tắc đạo đức chính thức, nhưng văn hóa của tổ chức đã nâng cao hành vi đạo đức của chính cán bộ, với những quy định cụ thể trong Quy chế Tổ chức Lao động. Điều 44 về “Vi phạm quy định về tổ chức lao động, tư cách đạo đức” đã vạch ra: thái độ tôn trọng với cấp trên và đồng nghiệp; chính sách chống tham nhũng; quy định về việc nhận quà và nhận tiền từ thành viên; sự thiếu công bằng trong việc thẩm định đơn xin vay vốn, kiểm tra tại nhà thành viên, tôn trọng thành viên, có thái độ bảo vệ hình ảnh của TYM. Điều 45 quy định về các mức kỷ luật (mức kỷ luật: điều 45). TYM cũng có hình thức khen thưởng với cán bộ thực hiện tốt việc chăm sóc thành viên.

Phạm vi kiểm toán nội bộ bao gồm cả kiểm tra thái độ đạo đức của cán bộ, cán bộ kiểm toán đi dự họp cụm và thăm thành viên để đánh giá công tác chăm sóc khách hàng. Tuy nhiên, thái độ của cán bộ không được chính thức hóa trong các báo cáo kiểm toán nội bộ.

### Cơ chế giải quyết khiếu kiện

#### Quý TYM

Cơ chế giải quyết khiếu nại chính thức hiện có Đang tiếp diễn  
% thành viên được CB ngoài bộ phận vận hành thăm 14,3%

TYM chưa thực hiện cơ chế chính thức về giải quyết khiếu kiện (ví dụ, qua đường dây nóng chuyên dành cho những câu hỏi chung của thành viên và in số đường dây nóng vào hồ sơ vốn vay, tờ rơi hay tại chi nhánh). Tuy nhiên, việc trao đổi thường xuyên giữa thành viên và cán bộ Quý (Cán bộ văn phòng, Trưởng KV, Trưởng CN, Kiểm toán nội bộ) đảm bảo CBKT đủ khả năng giải quyết khiếu nại, kỹ năng chăm sóc khách hàng, và mức độ hài lòng chung đối với tổ chức. Việc phát vốn tại chi nhánh giúp thành viên có nhiều cơ hội để nói lên những lo lắng của mình và trao đổi với bên thứ 3. TYM cũng đã tổ chức những buổi sơ kết 6 tháng 1 lần với thành viên, với Hội và các bên liên quan. Tại đó, công tác phát triển và các chính sách cho tương lai được thảo luận cởi mở.

### Giữ bí mật thông tin thành viên

#### TYM

Chính sách giữ bí mật thông tin thành viên Không  
Sự đồng ý chính thức của thành viên trước khi cung cấp thông tin cho bên thứ 3 Không

Mặc dù không được chính thức hóa trong quá trình tín dụng, TYM đã nâng cao tính bảo mật trong lĩnh vực ngân hàng (Quy chế tổ chức lao động nêu rõ: bất kỳ cán bộ tại cơ sở nào giữ những thông tin bí mật liên quan đến hồ sơ cá nhân của thành viên, chương trình, hệ thống thủ tục vận hành, tài chính, hồ sơ dự án, tài liệu nghiên cứu ... của Quý sẽ không được phổ biến, phát tán, cho bất kỳ ai, tổ chức nào nếu chưa được sự đồng ý của Ban Giám đốc). Các kế hoạch mới được lưu giữ an toàn tại văn phòng chi nhánh và thông tin không được chia sẻ với các TCTCVM khác. Tuy nhiên, chưa có sự cho phép chính thức nào từ phía thành viên khi sử dụng ảnh của họ với mục đích quảng cáo (trong tờ rơi, website hay gửi cho Kiva, v.v.). Cuối cùng, dù nghiên cứu về lịch sử tín dụng của thành viên giúp họ tránh tình trạng vay nợ quá mức, thành viên không thường xuyên được thông báo rằng việc kiểm tra này là một phần trong hoạt động

thẩm định.

## Tài chính có đạo đức

TYM hiện đã thực hiện một hệ thống thỏa đáng để tránh phạm phải tài chính phi đạo đức. Tuy nhiên, Quỹ TYM vẫn đang ở những giai đoạn đầu tiên trong việc xác định – chưa nói tới phát triển – hệ thống kiểm soát nội bộ để tự bảo vệ tổ chức trước các hành vi rửa tiền và việc cấp vốn nhằm khủng bố. Với các hoạt động cho vay tài chính vi mô hiện nay (mức vốn phát tb 403 USD/món vốn), TYM vẫn còn thiếu hồ sơ theo dõi hoạt động rửa tiền.

### Bối cảnh

Luật TCVM quốc gia về	
Chống rửa tiền và cấp vốn nhằm khủng bố	Đang tiến hành
<b>TYM</b>	
TCTCVM thực hiện các hệ thống để	
Hiểu về thành viên	Đang tiến hành
Hiểu về cán bộ và thành viên HĐQT	Đang tiến hành
Hiểu về nhà tài trợ	Đang tiến hành
Theo dõi các giao dịch khả nghi	Không

Việc đánh giá tính phù hợp (qua công tác thẩm định vốn) được thực hiện đối với cả thành viên cũ và mới bằng các phương tiện nhận diện sẵn có (như: số hiệu) và kiểm tra bổ sung tại cơ sở nếu cần. Tuy nhiên, không có hệ thống nào được sử dụng để ngăn chặn việc cấp vốn cho các hoạt động kinh doanh có hại tới môi trường/xã hội. Đối với các tổ chức cấp vốn, TYM tiến hành đánh giá tính phù hợp một cách không chính thức, nhưng không yêu cầu giấy giới thiệu hay đảm bảo. Tuy nhiên, TYM làm việc cùng với Hội để tìm hiểu thêm thông tin về những nhà tài trợ mới. Các tổ chức cấp vốn hiện tại đều là những tổ chức được biết đến rộng rãi và có danh tiếng. Về cán bộ của TYM, thông tin (và chứng nhận của gia đình) được kiểm tra trước khi tuyển dụng / bổ nhiệm. Việc kiểm tra không được thực hiện chính thức với thành viên hiện tại và tương lai của HĐQT, dù vậy mối liên kết chặt chẽ với Hội đảm bảo việc chọn đúng cá nhân có lý lịch chính trị phù hợp và sự gắn bó với công cuộc xóa đói giảm nghèo.

## ▪ Chính sách nguồn nhân lực

Chính sách nguồn nhân lực được xếp loại “4-”

### Quyền bình đẳng

TYM	2008	2009
% phụ nữ trong tổng số cán bộ chuyên môn	73,0%	74,0%
% phụ nữ giữ vị trí quản lý	83,0%	83,0%
% cán bộ là người khuyết tật	kxd	kxd
% cán bộ được đào tạo >2 ngày	69,5%	93,9%
# số ngày đào tạo/cán bộ	6.5	9.4
Cán bộ quản lý (cấp cao)	17.5	30.0
Cán bộ quản lý tại chi nhánh	10.0	15.4
Cán bộ kỹ thuật	2.9	6.5
Cán bộ hành chính	11.8	9.5

Với cán bộ quản lý nhân sự chuyên nghiệp, TYM dự kiến thực hiện các phương thức quản lý nhân sự công bằng xét về tuyển dụng (điều kiện hợp đồng công bằng, đường lối sự nghiệp rõ ràng, lương bổng), đánh giá (tất cả cán bộ theo quý), và đào tạo (số ngày đào tạo). Các khóa đào tạo bao gồm các tiết giảng tự thiết kế hoặc mời chuyên gia, thực hiện theo kế hoạch đào tạo hàng năm và thường hướng tới các cán bộ quản lý cấp trung và cấp cao của TYM. Đó là bởi một trong những mục tiêu chính tới năm 2014 là sự tăng cường và chuyên môn hóa đội ngũ quản lý. Tới tháng 12/2009, phụ nữ chiếm 74% tổng số cán bộ Quỹ

## Chính sách khen thưởng

TYM	2008	2009
Tăng lương tb năm / lạm phát	2.1	3.6
Tăng lương CBKT tb năm / lạm phát	1.0	4.7
Chi phí bảo hiểm y tế / chi phí cho cán bộ	4.1%	11.2%

Cán bộ được hưởng chế độ khen thưởng tương đối phù hợp so với các tiêu chuẩn của nhà nước và với các đối thủ. Mỗi năm, bộ phận nhân sự thực hiện đánh giá, xem xét công tác khen thưởng của các tổ chức cạnh tranh, chi phí sinh hoạt/mức tăng lạm phát và các quy định mới của chính phủ về cách tính chế độ cho cán bộ. Nói chung, mức tăng lương trong những năm gần đây đã cao hơn mức lạm phát.

Đáp ứng những yêu cầu về mặt pháp lý, chế độ an sinh xã hội và bảo hiểm y tế được cung cấp đầy đủ cho cán bộ. Chính sách khen thưởng thêm đối với tất cả cán bộ (phụ cấp trong những ngày quốc lễ, phụ cấp ăn trưa, đi lại cho cán bộ tại cơ sở, cấp mũ bảo hiểm, phụ cấp 1 tháng tiền lương đối với cán bộ làm việc trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt và/hoặc vùng xa) đều được tiến hành. Đồng thời thực hiện đào tạo phát triển đội ngũ cán bộ.

## Điều kiện làm việc

TYM	2008	2009
Tỷ lệ thay thế cán bộ (tổng số cán bộ)	4,7%	1,4%
Tai nạn giao thông trên mỗi CBKT	kxd	kxd

TYM kết hợp các quy định pháp luật trong nước về điều kiện làm việc, và tất cả cán bộ đều được bảo hiểm trong trường hợp tai nạn. Quỹ hiện đang xem xét công tác quản lý tiền mặt để giảm thời gian mà cán bộ phải mang một lượng tiền mặt lớn tại cơ sở. Ngoài ra, Quỹ vẫn còn thiếu số tay các điều kiện an ninh và điều kiện sức khỏe.

TYM không có một cơ quan độc lập nào do cán bộ bầu ra, họ được đại diện đại diện thông qua công đoàn. Ngoài ra, cán bộ cũng thường giao tiếp một cách cởi mở trong tổ chức để nâng cao các vấn đề nhân sự. Hàng năm, TYM cũng tiến hành các cuộc khảo sát mức độ hài lòng của cán bộ.



## Thay đổi về xã hội

Giáo dục, Y tế và các dịch vụ cơ bản<sup>8</sup> được xếp loại “\*\*\*\*\*”

### Giáo dục, Y tế, và Dịch vụ cơ bản \*\*\*\*\*

TYM thực hiện các hoạt động không thường xuyên như: phát quà cho thành viên, đóng góp quần áo và sách vở cũ cho những gia đình nghèo; tổ chức các buổi sinh hoạt cộng đồng, biểu diễn ca múa nhạc, thi đấu thể thao, mừng sinh nhật cho con thành viên, TYM cũng tổ chức nhiều hoạt động nâng cao năng lực cho thành viên:

- Mỗi năm, tất cả các Cụm (hiện có trên 1.400 cụm) đều bầu ra Cụm trưởng và Thủ quỹ cụm, hai chức danh sẽ được cán bộ Quỹ đào tạo về các quy định và chính sách của quỹ cũng như về các kỹ năng quản lý và giám sát cơ bản.

- Năm 2009-2010, cán bộ TYM tại cơ sở thực hiện đào tạo cơ bản cho tất cả 45.000 thành viên về “quản lý rủi ro và bảo hiểm vi mô” trong các buổi họp cụm định kỳ (5 tiết giảng, mỗi tiết 20 phút).

- Một dòng vốn vừa được phê duyệt để thực hiện đào tạo cho 6.000 thành viên mới tại ba khu vực miền núi (tỉnh Phú Thọ) về

các kỹ năng tài chính và kinh doanh cơ bản (Giáo trình Get Ahead) (do cán bộ TYM thực hiện); và về giới, y tế và vệ sinh (cán bộ Hội thực hiện). Ngân sách và sẽ tiến hành các hoạt động đào tạo vào hè 2010.

- Năm 2010, TYM vừa được chọn là một đối tác cho chương trình “Tín dụng với giáo dục” của tổ chức Freedom from Hunger và Johnson&Johnson. Hội thảo và nghiên cứu sơ bộ sẽ được thực hiện vào tháng 8/2010.

- Trong dịp Tết âm lịch, và hưởng ứng các cuộc vận động của Hội, TYM cũng kêu gọi cán bộ và đối tác đóng góp ủng hộ. Quà được ban giám đốc trao đến tận tay các gia đình và cộng đồng nghèo

TYM đã nỗ lực đảm bảo chất lượng và sự phù hợp của các dịch vụ phi tài chính bằng cách: (i) Tiếp nhận phản hồi từ phía thành viên về mức độ hài lòng của họ, lợi ích của các đợt đào tạo này và các nhu cầu đào tạo khác của họ qua các buổi thảo luận nhóm; (ii) Hợp tác với những tổ chức có nhiều kinh nghiệm với các loại hình đào tạo chuyên biệt nhất định; (iii) tổ chức đào tạo TOT cho cán bộ tại cơ sở về các dịch vụ phi tài chính.

### Bình đẳng giới và trao quyền \*\*\*\*\*

Với 100% thành viên là phụ nữ, TYM hướng tới việc trao quyền cho phụ nữ để nâng cao “vị thế của họ”.

- Các tiết học nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ được tiến hành trong các đợt đào tạo trước khi kết nạp được cán bộ TYM hoặc cán bộ Hội tiến hành

- TYM cũng hỗ trợ về tài chính và hậu cần cho thành viên khi tổ chức kỷ niệm Ngày quốc tế Phụ nữ và Ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam.

- TYM tiến hành đào tạo về “Phụ nữ và Kinh doanh” đối với các thành viên đã trưởng thành với khả năng hoàn trả tốt. Tổng số có 500 phụ nữ đã được cung cấp khóa đào tạo 3 ngày này.

### Giải quyết nạn thất nghiệp \*\*\*\*\*

TYM chưa hề đưa ra những phương thức cụ thể để chính thức tăng cường công tác tạo việc làm. Tuy nhiên, TYM cũng đã tập huấn về kỹ năng kinh doanh cho 500 thành viên trưởng thành trong năm 2008-09. Đó là những thành viên có dự án và kế hoạch kinh doanh có khả năng tạo việc làm.

### Dân chủ và Nhân quyền \*\*\*\*\*

TYM chưa hề đưa ra các phương thức cụ thể để chính thức tăng cường về dân chủ và nhân quyền, mặc dù TYM cũng có khuyến khích thành viên của mình trở thành thành viên và tham gia tích cực vào Hội LHPN Việt Nam để bảo vệ quyền lợi và tiếng nói của họ. Rất nhiều các thành viên là cụm trưởng của TYM đã bắt đầu đóng góp vai trò tích cực trong phát triển cộng đồng.

### Xóa nghèo \*\*\*\*\*

TYM	
% thành viên có địa vị xã hội thay đổi tích cực	kxd
% thành viên vượt qua chuẩn nghèo	kxd
% thành viên rơi xuống dưới chuẩn nghèo	kxd

Quỹ TYM thường (5 năm/lần) tiến hành các đánh giá tác động để tính toán những thay đổi về điều kiện sống của thành viên. Cuộc khảo sát mới nhất được tiến hành vào năm 2007, dựa trên khung ý tưởng AIMS/SEEP về đánh giá tác động, và sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng được xác định chặt chẽ. Tổng số mẫu chiếm 2,5% số thành viên TYM (628 thành viên), với các đối tượng thành viên tiềm năng (đại diện cho nhóm đối chứng), thành viên trưởng thành (ít nhất vào quỹ được 3 năm), và các thành mới (vào quỹ được dưới 6 tháng).

Nghiên cứu tác động được thực hiện vào năm 2007 đã cho thấy thành viên của TYM đã có được những thay đổi tích cực mang tính chắc chắn:

- Có tác động mạnh mẽ về đảm bảo lương thực trong gia đình; các dịch vụ tài chính của Quỹ đã giúp thành viên đa dạng hóa nguồn thu nhập. Sinh kế của thành viên vẫn phụ thuộc vào nông nghiệp và quy mô còn nhỏ.

<sup>8</sup> Đối với quy mô đánh giá của Báo cáo đánh giá thành tích xã hội của Planet Rating, phần “thay đổi xã hội” được đánh giá với các phần nhỏ khác. Ở TYM tập trung nhiều hơn vào Giáo dục, Y tế, Dịch vụ cơ bản và Bình đẳng giới và trao quyền.

- Các món vay lớn đã giúp gia đình có khả năng mua những đồ dùng lâu bền và nâng cao chất lượng nhà ở, cũng như tăng tiết kiệm.
- Gia đình thành viên có khả năng cho con đi học ở cấp cao hơn.
- Nhìn chung, các món vay của TYM có ảnh hưởng chưa cao đối với các doanh nghiệp.

Trong khi TYM nhấn mạnh một số kết quả khả quan về vận hành thì mức nghèo khó ban đầu của các thành viên lại không được đề cập tới. Nếu có thông tin này, kết quả thu được sẽ đáng tin cậy hơn.

Nhìn chung, TYM không theo dõi các thông tin liên quan về đói nghèo của thành viên. Do đó, TYM khó có thể đánh giá được những cải thiện trong điều kiện sống của thành viên qua các năm.

### Bền vững với môi trường

\*\*\*\*\*

Cán bộ Quỹ có sự hiểu biết tổng thể về tầm quan trọng của các biện pháp thân thiện với môi trường, nhờ nỗ lực của cán bộ quản lý cấp trung để nâng cao nhận thức cán bộ đối với sự cần thiết sử dụng giấy tái chế, chỉ in khi cần thiết, tiết kiệm điện, v.v. Phó giám đốc tài chính hiện tại đang tìm cách theo dõi tích cực các chỉ số liên quan tới môi trường, như mức sử dụng điện, chi phí văn phòng phẩm, v.v. Ngoài ra, TYM không có các chính sách cụ thể nào về ảnh hưởng của các hoạt động đối với môi trường cũng như đưa ra danh sách các hoạt động không được trợ vốn vì có ảnh hưởng tới môi trường.

### Hình thức tổ chức

#### Sứ mệnh xã hội

**Tầm nhìn** của TYM là trở thành nhà cung cấp dịch vụ tài chính hàng đầu cho phụ nữ có thu nhập thấp và gia đình họ, và thực hiện mô hình tổ chức TCVM hiệu quả nhất ở Việt Nam. Là một đơn vị của Hội LHPN Việt Nam, **các giá trị** của TYM kết hợp trách nhiệm xã hội và năng lực chuyên môn của cán bộ. **Sứ mệnh** của tổ chức là nâng cao chất lượng cuộc sống và địa vị xã hội của phụ nữ nghèo, phụ nữ có thu nhập thấp và gia đình họ bằng việc cung cấp các dịch vụ tín dụng, tiết kiệm, và bảo hiểm, tạo điều kiện thuận lợi để họ tham gia vào các hoạt động kinh tế xã hội và nâng cao địa vị của họ trong xã hội.

#### Đặc tính phạm vi tiếp cận

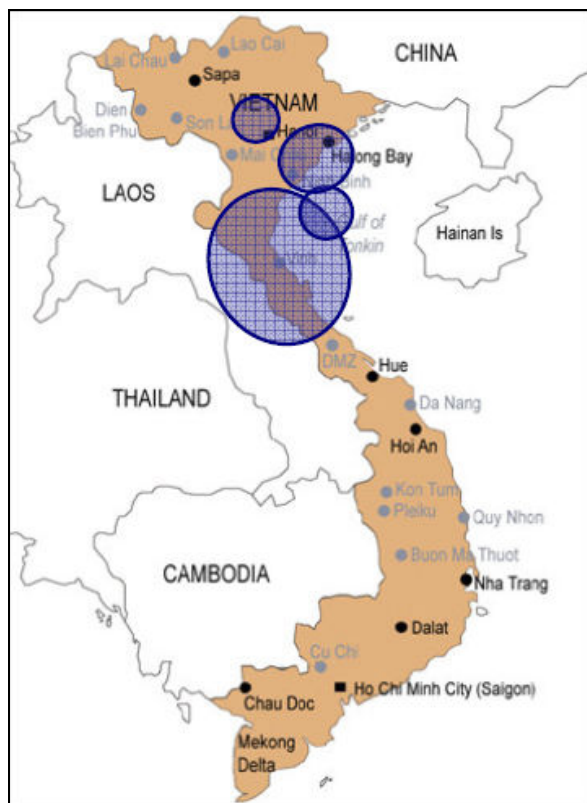
TYM không có các thông tin theo điểm chuẩn được công nhận trên phạm vi cả nước và quốc tế để xác định mức độ nghèo của thành viên. Tuy nhiên, có thể đưa ra những giả định ban đầu về tình hình nghèo khó của thành viên Quỹ bằng cách so sánh các chỉ số chung của TYM và các chỉ số nghèo quốc gia. Các thông tin sau thể hiện một bức tranh tổng thể về năng lực của tổ chức để tiếp cận được đối tượng phục vụ:

- Ước tính tỷ lệ nghèo trung bình ở Việt Nam là 11,3%, trong khi tỷ lệ nghèo trung bình tại các tỉnh TYM đang hoạt động là 11,5%.
- Tới tháng 4/ 2010, 88,09% thành viên của TYM sống tại vùng nông thôn, ở đây, mức độ đói nghèo cao hơn nhiều so với ở vùng đô thị.
- TYM hoạt động tại vùng Trung du và miền núi phía bắc; Đồng bằng sông Hồng và duyên hải miền trung. Đây là hai trong số 3 vùng miền nghèo nhất Việt Nam.
- Thành viên TYM 100% là phụ nữ. Phụ nữ Việt Nam đóng góp tích cực vào nguồn thu của gia đình trong cả các hoạt động nông nghiệp và phi nông nghiệp. Tỷ lệ biết chữ ở phụ nữ thấp hơn một chút so với nam giới, nhưng theo chỉ số phát triển giới (GDI), các vấn đề khác biệt giới không lớn. Tuy nhiên, thù lao của phụ nữ chỉ bằng 72% thù lao trả cho nam giới (trong nông nghiệp, tỷ lệ này là 62%). Theo truyền thống, con trai được hưởng thừa kế đất, và được đứng tên đăng ký. Điều này hạn chế quyền sử dụng đất của phụ nữ.

Tỉnh	Số chi nhánh	Thành viên	Số hộ	Tỷ lệ nghèo
Bắc Ninh	4	2 574	269 475	5,0%
Hải Dương	4	5 131	447 979	6,9%
Hà Nội	3	4 781	1 698 740	8,4%
Hưng Yên	4	4 532	296 903	11,0%
Nam Định	4	4 814	479 344	9,2%
Nghệ An	12	11 133	708 544	17,3%
Phú Thọ	1	235	304 792	13,0%
Thái Nguyên	2	1 334	260 972	17,0%
Thanh Hoá	6	7 173	826 456	17,7%
Vĩnh Phúc	3	4 640	263 255	8,0%
<b>Địa bàn hoạt động</b>		<b>46 347</b>	<b>5 556 459</b>	<b>11,5%</b>
<b>Việt Nam</b>	<b>43</b>	<b>46 347</b>	<b>20 879 757</b>	<b>11,3%</b>

#### Tỷ lệ thâm nhập của Dịch vụ

Với mạng lưới gồm 43 chi nhánh, TYM hiện đang có 46.347 thành viên (tính tới tháng 4/2010) phân bố trên 10 tỉnh, thuộc 3 vùng miền tại Việt Nam. Kế hoạch năm 2010 là mở rộng mạng lưới từ 43 lên 56 chi nhánh, tăng phạm vi hoạt động từ 10 lên 13 tỉnh. TYM hiện có tỷ lệ thâm nhập thị trường đạt 0,08% tính trên tổng dân số trưởng thành tại Việt Nam.



Ghi chú: các vùng có TYM hoạt động được đánh dấu

### Sản phẩm và dịch vụ tài chính

TYM hiện có 3 sản phẩm vốn vay, 1 sản phẩm tiết kiệm tự nguyện và sản phẩm bảo hiểm vi mô.<sup>9</sup> Sản phẩm vốn vay có những đặc tính như sau:

- Vốn chung có mức vốn từ 1-25 triệu đồng (530-1,3 triệu USD), có kỳ hạn 50 tuần. Lãi suất phẳng 1,0%/tháng từ tháng 3/2009 và vẫn được giữ trong nhiều năm, chỉ trừ giai đoạn tháng 8/2008 -2/2009, mức lãi tăng lên 1,3% do lạm phát cao. Tỷ lệ lãi suất hiệu quả (EIR) đạt 23,6% không tính phí tiết kiệm, và 29,2 % nếu tính phí tiết kiệm.
- Vốn dài hạn có mức vốn từ 3-10 triệu đồng (182-606 USD), có kỳ hạn 100 tuần. Lãi suất phẳng 1,0%/tháng từ tháng 6/2008, lãi suất hiệu quả 23,0% không tính phí tiết kiệm và 25,3% nếu tính phí tiết kiệm.
- Vốn đa mục đích có mức vốn từ 500 nghìn – 2 triệu đồng (30-121 USD), có kỳ hạn 10, 15, 20, 25, hay 30 tuần. Lãi suất phẳng 0,3%/ tuần (thu lãi đầu kỳ), dẫn tới mức lãi suất hiệu quả đạt 31,0% (không tiết kiệm) và 35,0% (có tiết kiệm).

Tất cả các món vay đều được triển khai theo phương pháp tiếp cận ASA được sửa đổi, với mỗi cụm có khoảng 40 thành viên. Sau 3 tháng hoàn trả vốn chung, thành viên được phép vay thêm

một món vốn vay khác bất kỳ, hoặc vốn dài hạn, hoặc vốn đa mục đích. Các khoản hoàn trả thực hiện hàng tuần, tuy hầu hết các cụm chỉ họp theo tháng. Cơ chế bảo lãnh áp dụng là nhờ người đồng bảo lãnh. Quỹ TYM hiện đang thí điểm sản phẩm vốn vay hoàn trả theo tháng, với mức vốn từ 7-10 triệu đồng (374 - 534 USD), kỳ hạn 6 tháng tới 2 năm, hoàn trả theo tháng cả gốc và lãi.

Từ thời điểm tham gia vào Quỹ, thành viên của TYM cần đóng tiết kiệm bắt buộc mức 5.000đ (0,26 USD). Từ năm thứ 2, mỗi món vốn vay cần có số dư tiết kiệm bằng 10% mức vốn trước khi phát vốn; nếu số dư tiết kiệm hiện tại chưa đủ, thành viên cần đóng thêm. Cả tiết kiệm bắt buộc và tự nguyện đều có mức lãi suất 3,6%/năm. Rút tiết kiệm cần báo trước 1 tuần.

Bảo hiểm vi mô được cung cấp cho thành viên thông qua dịch vụ Quỹ tương trợ với mức phí phẳng 1.000đ (0,05USD)/ tuần, cộng với 0,4% món vốn. Mức bảo hiểm nhân thọ chi trả tới 3 triệu đồng (160 USD), xóa nợ, và hỗ trợ viện phí tới 1 triệu đồng (53USD) nếu nằm viện quá 7 ngày. Trong quá trình thực hiện các quy định này, TYM đã tách các hoạt động bảo hiểm vi mô ra thành một bộ phận riêng biệt trực thuộc Hội. Trong 2 năm đầu tiên, các thành viên của TYM đã góp vốn có hoàn lại với mức 1.000 đồng. Tổng số tiền này sẽ trở thành vốn pháp định khi Quỹ tương trợ đăng ký trở thành Bảo hiểm tương trợ trong tương lai.

### Các dịch vụ và hợp tác phi tài chính

Ngoài ra, TYM đang cung cấp rất nhiều dịch vụ phi tài chính cho thành viên bao gồm: đào tạo, các chương trình nâng cao nhận thức về chủ đề như Quản lý nợ, bảo hiểm, y tế và vệ sinh, bình đẳng giới, v.v. Trong những hoạt động này, TYM kết hợp chặt chẽ với Hội, và các tổ chức khác như CARD, ILO, Citi Foundation, Freedom from Hunger v.v.

<sup>9</sup> Từ tháng 4/ 2010, các món vốn mới được phát dựa trên trách nhiệm cá nhân (mô hình ASA)

## Ngành Tài chính vi mô

Thị trường truyền thống của các dịch vụ tài chính vi mô phục vụ 24 triệu khách hàng nghèo và có thu nhập thấp,<sup>10</sup> trong tổng dân số 86 triệu người. Theo kết quả Khảo sát tiêu chuẩn nhà ở Việt Nam, 55% số hộ nghèo đã tiếp cận được với các dịch vụ tín dụng từ các nguồn chính thống, bán chính thống và không chính thống.

Trong mấy thập niên qua, ngành tài chính vi mô ở Việt Nam chủ yếu phát triển thông qua các chương trình của chính phủ, và hiện hai ngân hàng thuộc sở hữu nhà nước đang chiếm ưu thế, đó là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, và Ngân hàng Chính sách xã hội. Hai ngân hàng này, cùng với các Quỹ tín dụng nhân dân chiếm 95% thị phần và được phân loại là các nhà cung cấp tài chính vi mô chính thống. Hoạt động trong một thị trường có đặc trưng cạnh tranh không bình đẳng, ngành tài chính vi mô bán chính thống có khoảng 70 tổ chức nhỏ, chiếm 5% thị phần tín dụng nông thôn, và phục vụ khoảng 400.000 người vay. Các chương trình tài chính vi mô trong lĩnh vực bán chính thống được các tổ chức xã hội hay các tổ chức phi chính phủ quốc tế quản lý.

Các nhà cung cấp dịch vụ TCVM chính thống tại Việt Nam cung cấp các khoản vay nhỏ cho nông nghiệp và tiết kiệm, trong đó phụ nữ chiếm trên 50% tổng số thành viên. Người dân tộc thiểu số, người nghèo và phụ nữ nông thôn là các nhóm đối tượng chính, đặc biệt là đối với các nguồn tín dụng bán chính thống và phi chính thống.<sup>11</sup>

Môi trường tập trung tín dụng hiện đang tồn tại trong ngành tài chính vi mô của Việt Nam. Các nhà cung cấp tài chính vi mô chính thống chủ yếu cung cấp các món vay có thể chấp với mức vốn trên 10 triệu đồng với cơ chế hoàn trả một lần. Với các món vốn dưới mức này, các tổ chức áp dụng cho vay theo nhóm, có sự phối kết hợp với những cơ quan địa phương (như Hội phụ nữ hay Công đoàn) là những cơ quan có khả năng tiếp cận nhiều thành viên nghèo hơn. Ngành bán chính thống chủ yếu áp dụng mô hình Grameen hay cho vay theo nhóm. Phần lớn người dân ở khu vực nông thôn vay vốn để đầu tư vào chăn nuôi, nuôi con giông và trồng trọt.

Trong tình hình các tổ chức bán chính thống chỉ được phép huy động tiết kiệm bắt buộc và các tổ chức có đăng ký không được phép thu mức tiền gửi tiết kiệm quá cao từ thành viên, nhìn chung, huy động tiết kiệm vẫn còn chưa phát triển ở thị trường Việt Nam. Ngoài ra, các nỗ lực chính thống hóa ngành vẫn đang được tiếp tục, đặc biệt với hai nghị định của NHNN trong 4 năm vừa qua (NĐ số 28 và 165) và thông tư liên quan về tài chính vi mô. Các quy định mới này cho phép sự tồn tại của cả tổ chức không đăng ký cấp

và tổ chức TCVM có giấy phép, trong đó quy định các tổ chức có giấy phép có thể huy động tiết kiệm tự nguyện từ thành viên và các cá nhân không phải thành viên. Tới nay, đã có 4 tổ chức bán chính thống, bao gồm cả TYM, đã đăng ký xin cấp phép với NHNN, nhưng chưa tổ chức nào được cấp phép.

Một vài tổ chức đã bắt đầu cung cấp các dịch vụ mới như bảo hiểm vi mô nhân thọ, y tế và bảo hiểm gia súc, cũng như Quỹ tương trợ (theo cách gọi của TYM). Quỹ TYM đang dần chính thống hóa Quỹ tương trợ để xây dựng cơ quan Quỹ Tương hỗ do thành viên sở hữu.

Chi phí dịch vụ bị ảnh hưởng nhiều bởi Ngân Hàng chính sách – hiện là tổ chức cung ứng vốn lớn nhất trên thị trường – với mức lãi suất 5-8%/năm thấp hơn mức trên thị trường. Việc trợ cấp tín dụng trên quy mô rộng tạo nên những trở ngại cho những tổ chức tư nhân và tổ chức TCVM khi họ tham gia thị trường, bởi các tổ chức TCVM hiện tại phải nỗ lực giảm lãi suất xuống trong khoảng từ 12-18%. Ở mức lãi suất này, các tổ chức sẽ trở nên không bền vững và phụ thuộc vào nguồn hỗ trợ của các nhà tài trợ.<sup>12</sup> Các tổ chức tài chính không thể cho vay với mức lãi suất vượt quá 150% mức lãi suất cơ bản mà NHNN công bố. Trong khi các tổ chức bán chính thống và các tổ chức TCVM được điều tiết theo Nghị định 28/165 sẽ không phải tuân theo giới hạn này thì thị phần chủ yếu của các tổ chức chính thức lại đặt ra một mức lãi suất trần hiệu quả trên toàn ngành.

Hiện tại, chưa có một vụ tín dụng nào đóng vai trò tập hợp thông tin tín dụng của các khách hàng tài chính vi mô. Nhóm Công tác Tài chính vi mô (MFWG) được tổ chức như một cơ quan tự báo cáo của các tổ chức TCVM bán chính thống. Nhóm sẽ xuất bản các kết quả hoạt động của các tổ chức, nhằm tạo tính minh bạch và đóng vai trò như một nguồn thông tin cho NHNN trong các hoạt động kiểm tra giám sát.

## Môi trường kinh tế - xã hội

Việt Nam là một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất tại Châu Á trong hai thập kỷ qua, trung bình mức tăng GDP đạt 7,1%/năm từ năm 1990 tới 2009. Sự chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế định hướng thị trường đã giúp đất nước mở cửa với nguồn đầu tư nước ngoài và nâng cao đáng kể môi trường kinh doanh ở Việt Nam. Đầu tư trực tiếp nước ngoài rớt ròi vào khoảng 1,3 - 1,8 tỷ USD trong năm 2002-2006, đã tăng vọt lên mức 6,6 tỷ USD trong năm 2007 và 9,3 tỷ trong năm 2008. Dù suy thoái toàn cầu đã ảnh hưởng tới nền kinh tế dựa nhiều vào xuất khẩu của Việt Nam, khiến tăng trưởng GDP chỉ đạt 5,3% trong năm 2009, hiện đã có sự hồi phục ổn định do nhu cầu nội địa, chính sách kích thích tiêu dùng của chính phủ khiến kinh tế tăng trưởng mạnh trong nửa cuối năm 2009.

<sup>10</sup> Hoặc 5.4 triệu gia đình có thu nhập thấp. Đánh giá toàn ngành tại Việt Nam, Banking WithThe Poor và mạng lưới SEEP, Tháng 8/ 2008.

<sup>11</sup> Tóm tắt Đánh giá ngành TCVM Châu Á, 2009.

<sup>12</sup> Luật mới của Việt Nam về Tài chính vi mô: Hướng tới một môi trường thuận lợi, 2005.

Những chương trình cải cách về mặt kinh tế cũng như tổ chức, kết hợp với các chương trình và dự án xóa đói giảm nghèo có mục tiêu rõ ràng đã khiến tỷ lệ đói nghèo ở Việt Nam giảm đáng kể từ 58% trong năm 1993 xuống còn 12,3% trong năm 2009 (Theo số liệu của Tổng cục Thống kê)<sup>13</sup>. GDP trên đầu người tăng từ 2.700 USD tới 2.900 USD từ năm 2007 tới 2009 (Số liệu Thế giới CIA). Gần 30% trong tổng số 86,2 triệu người dân Việt Nam sống dưới chuẩn nghèo chung, 260.000 đồng/tháng đối với khu vực thành thị và 200.000 đồng/tháng cho khu vực nông thôn vào năm 2005 (Theo Bộ LĐ-TB-XH). Mặc dù tỷ lệ nghèo có giảm cả ở các vùng thành thị và nông thôn, nhưng nghèo đói vẫn tập trung khoảng 90% ở khu vực dân cư nông thôn, và mức phân phối thu nhập không bình đẳng như chỉ số Gini (0,378 vào năm 2007).

Mức độ đói nghèo ở Việt Nam có sự khác biệt rất lớn giữa các vùng miền. Trong đó, vùng miền núi phía bắc, vùng đồng bằng sông Hồng và Tây Nguyên là các vùng có mức độ đói nghèo cao nhất tại Việt Nam. Nghèo đói cũng tập trung nhiều ở các vùng nông thôn và gắn chặt với vùng dân tộc thiểu số, bởi có tới 60,7% dân số dân tộc thiểu số sống dưới chuẩn nghèo. Thành công của Việt Nam trong công tác giảm nghèo có thể nhờ vào mức tăng trưởng kinh tế cao, đặc biệt trong các ngành sản xuất, thương mại và nông nghiệp.

Giáo dục Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả ấn tượng với tổng tỷ lệ đăng ký học tiểu học đạt 102%, và tỷ lệ người lớn biết chữ chiếm 92,5%. Tuy nhiên, kể cả với những kết quả đó, sự khác biệt giữa vùng miền và dân tộc vẫn còn tồn tại trên khía cạnh khả năng tiếp cận các dịch vụ giáo dục. Tỷ lệ mù chữ trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, và tỷ lệ trẻ em bỏ học tại các làng vùng sâu vùng xa hiện còn ở mức rất cao.

Có tỷ lệ phụ nữ tham gia đóng góp vào ngành kinh tế cao nhất trên thế giới, Việt Nam đang thực hiện tốt hơn các nước bạn trong tiến trình bình đẳng giới. Việt Nam đứng thứ 94 trong tổng số 155 quốc gia về chỉ số phát triển về giới (GDI). Thông tin về giáo dục cho thấy tỷ lệ người lớn biết chữ đối với cả nam và nữ giới, cũng như thông tin về tỷ lệ đăng ký học tiểu học cho thấy sự cách biệt rất nhỏ giữa nam và nữ. Việt Nam cũng có tỷ lệ phụ nữ tham gia quốc hội cao, đạt mức 25,8% (so với mức trung bình của khu vực Đông Á là 18%).

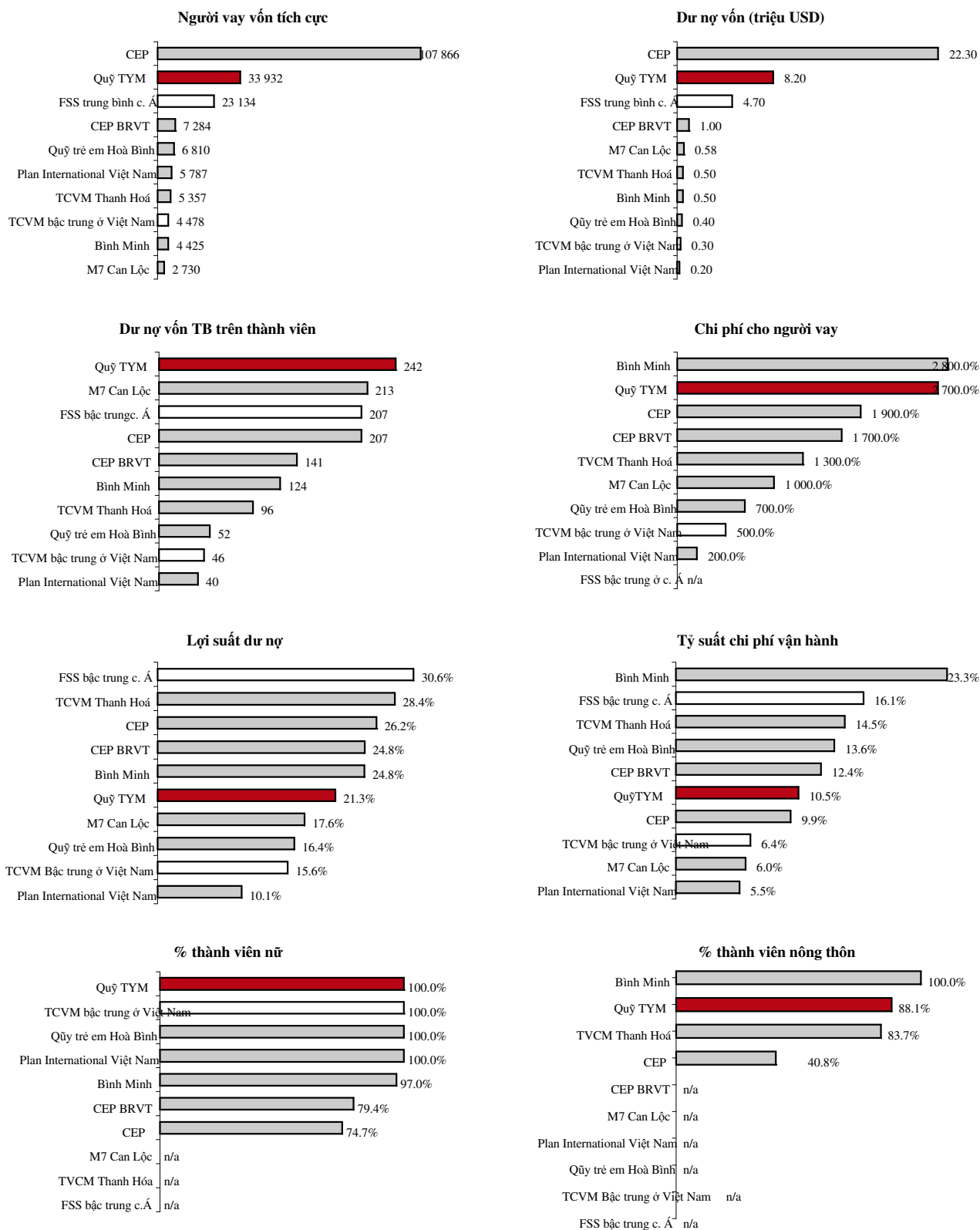
Tại Việt Nam, chất lượng sức khỏe chung được coi là khá tốt, với tuổi thọ trung bình ước tính 74 tuổi, tỷ lệ tử vong sơ sinh là 12 trên 1.000 trẻ (bằng gần 1 nửa so với tỷ lệ tử trung bình của Đông Á). Tuy nhiên, suy dinh dưỡng lại là vấn đề thường thấy, đặc biệt đối với trẻ em tại vùng cao.

Điều này khiến Việt Nam trở thành 1 trong 20 quốc gia thực hiện công tác dinh dưỡng cho trẻ em kém hiệu quả nhất.

Sự đa dạng của thiên nhiên hoang dã Việt Nam dựa hoàn toàn vào địa hình vùng núi. Do sự phát triển kinh tế và tiến trình đô thị hóa nhanh chóng, Việt Nam hiện đang đối mặt với những khó khăn nghiêm trọng về môi trường. Dưới 30% diện tích đất liền của Việt Nam hiện có rừng bao phủ, và thậm chí những cánh rừng hiện còn lại cũng đang bị đe dọa do áp lực dân số và tăng trưởng công nghiệp. Ô nhiễm không khí, nước và tiếng ồn đang gia tăng, đặc biệt là ở các trung tâm đô thị như Thành phố Hồ Chí Minh hay Hà Nội. Việt Nam hiện cũng đang đối mặt với nhiều vấn đề nghiêm trọng liên quan tới xử lý nước và chất thải rắn.

<sup>13</sup> Chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2006-2010 là 200.000đồng/người/tháng tại vùng nông thôn và 260.000 đồng/người/tháng tại thành thị (lần lượt là 0,35USD và 0,45USD/ngày). Dự kiến tới giai đoạn 2011-2016, mức chuẩn nghèo sẽ được nhân đôi. Với mức 1.25USD/ngày, tỷ lệ nghèo năm 2008 là 21,5%.

## Điểm chuẩn



Nguồn: Thông tin Planet Rating tới tháng 12/2008 cho Quỹ TYM và Bình Minh; số liệu của MixMarket đối với các TCTCVM Việt Nam tới tháng 12/2008, trừ những nguồn được chỉ rõ;  
 Nhóm đồng đẳng MIX: FSS trung bình châu Á (2 triệu USD < GLP < 8 triệu USD; Tự vững tài chính >100%; giá trị trung bình cho TCTCVM năm 2008).  
 TCVM bậc trung ở Việt Nam tới tháng 12/2008.

## Công thức

Lợi suất đầu tư: Doanh thu từ đầu tư / tổng dư nợ trung bình 13 tháng.

Tỷ lệ thay thế cán bộ: Số cán bộ có lương bỏ việc trong cả giai đoạn/ số cán bộ tr. bình trong cả giai đoạn

Tỷ lệ thâm nhập: Số thành viên tích cực / số hộ gia đình

Tỷ lệ giữ chân khách hàng:

- Công thức Waterfield/CGAP 1: món vốn nhắc lại / món vốn được hoàn trả.
- Công thức Schreiner: số người vay cuối kỳ / (số người vay đầu kỳ + số người vay mới).
- Công thức Waterfield/CGAP 2: (số người vay cuối kỳ – số người vay có mức vốn không đổi trong suốt thời kỳ) / (số người vay đầu kỳ + số người vay mới – số người vay có mức vốn không đổi trong suốt thời kỳ).
- Công thức MixMarket: (số người vay đầu kỳ + số người vay mới – số người vay cuối kỳ) / (số người vay đầu kỳ+ số người vay cuối kỳ)/2)

## Hệ thống xếp hạng

Xếp hạng	Định nghĩa
5+	<b>Tiền tiến:</b> Cam kết lâu dài đối với các mục tiêu xã hội; quản lý một cách hiệu quả các hoạt động xã hội và các rủi ro trách nhiệm xã hội; tổ chức rất có khả năng đạt được mục tiêu xã hội tích cực.
5	
5-	
4+	<b>Có sức thuyết phục:</b> Cam kết rõ ràng đối với các mục tiêu xã hội; quản lý một cách hợp lý các hoạt động xã hội và rủi ro trách nhiệm xã hội; tổ chức có khả năng đạt được hiệu quả xã hội tích cực.
4	
4-	
3+	<b>Đang tiến triển:</b> Có ý định rõ ràng nhằm đạt được các mục tiêu xã hội; hệ thống quản lý thành tích xã hội đang được triển khai.
3	
3-	
2+	<b>Giai đoạn đầu:</b> Có xu hướng rõ ràng để đạt được các mục tiêu xã hội; khả năng quản lý thành tích xã hội còn kém.
2	
2-	
1+	<b>Mơ hồ:</b> Ý định đạt được các mục tiêu xã hội không rõ ràng; năng lực quản lý thành tích xã hội còn kém.
1	
1-	
0+	<b>Không có:</b> Không có mục đích đạt các mục tiêu xã hội; quản lý yếu kém dẫn tới kết quả hoạt động xã hội tiêu cực.
0	